

Số: 3002/QĐ-DCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng các loại học bổng, khen thưởng và hoạt động hỗ trợ người học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng các loại học bổng, khen thưởng và hoạt động hỗ trợ người học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục, Trường các đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV&TTrGD.



Bùi Hồng Đăng

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng các loại học bổng, khen thưởng và hoạt động hỗ trợ người học
của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành theo Quyết định số 3002/QĐ-DCT, ngày 18 tháng 10 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định việc quản lý và sử dụng các loại học bổng, khen thưởng và các hoạt động hỗ trợ người học của trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).
- Đối tượng áp dụng: sinh viên đại học hệ chính quy, học viên cao học, nghiên cứu sinh (sau đây gọi tắt là người học) đang học tập tại Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Học bổng* là khoản kinh phí từ các nguồn khác nhau mà người học đạt thành tích của Trường được nhận nhằm trang trải chi phí sinh hoạt hoặc hỗ trợ hoạt động đào tạo trong thời gian học tập, rèn luyện tại Trường.
- Học bổng khuyến khích học tập* là học bổng được cấp cho sinh viên hệ đại học chính quy có kết quả học tập và rèn luyện trong mỗi học kỳ từ khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng và còn trong chỉ tiêu được cấp học bổng.
- Học bổng sinh viên vượt khó* là học bổng được cấp cho sinh viên hệ đại học chính quy thuộc diện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhằm động viên và khuyến khích sinh viên tiếp tục vươn lên trong học tập và rèn luyện.
- Học bổng thủ khoa* là học bổng được cấp cho sinh viên có thành tích học tập đạt thủ khoa, á khoa đầu vào tuyển sinh và thủ khoa ngành trong các năm học còn trong thời gian học tập chính khóa tại Trường.
- Học bổng chính phủ* là những học bổng được tài trợ bởi ngân sách của các chính phủ nhằm hỗ trợ người học đáp ứng được điều kiện của học bổng để nhận được tài trợ đi du học.

6. *Trợ cấp khó khăn* là khoản kinh phí từ các nguồn khác nhau hỗ trợ sinh viên hệ đại học chính quy thuộc Trường có hoàn cảnh khó khăn nhưng chưa đủ điều kiện hoặc chưa được xét học bổng sinh viên vượt khó.

7. *Khen thưởng* là việc ghi nhận và biểu dương đối với cá nhân, tập thể người học đạt thành tích cao trong thời gian học tập, rèn luyện tại Trường.

8. *Người học* là người đang theo học tại Trường bao gồm sinh viên hệ đại học chính quy, học viên cao học, nghiên cứu sinh.

9. *Hỗ trợ đột xuất* là việc chi hỗ trợ cho người học thuộc Trường bị tai nạn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đột xuất được quyết định trực tiếp bởi Hiệu trưởng.

Điều 3. Mục đích của việc cấp học bổng, khen thưởng và các hoạt động hỗ trợ người học

1. Khuyến khích, động viên kịp thời các đối tượng người học thuộc diện đủ điều kiện được cấp các loại học bổng, khen thưởng tiếp tục nỗ lực phấn đấu trong học tập, rèn luyện.

2. Cụ thể hóa các giá trị cốt lõi “*Nhân văn - Đoàn kết - Đổi mới- Tiên phong*” của Nhà trường thông qua những chính sách hỗ trợ người học, đặc biệt là các trường hợp người học có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng thuộc diện gia đình chính sách theo quy định của Nhà nước trong quá trình học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học tại Trường.

Điều 4. Yêu cầu chung của việc quản lý, sử dụng các loại học bổng, khen thưởng và triển khai các hoạt động hỗ trợ người học

1. Đảm bảo khách quan, công khai, công bằng.

2. Đảm bảo thực hiện đúng quy trình, đúng đối tượng trong việc xét và cấp học bổng, khen thưởng và các hoạt động hỗ trợ người học.

3. Đảm bảo cấp đúng, đủ và sử dụng học bổng theo đúng yêu cầu, mục đích của nơi cấp học bổng tài trợ.

4. Đảm bảo tính liên thông trong quản lý học bổng tại Trường, thực hiện chế độ thông báo, phối hợp giữa Nhà trường với các đơn vị trong việc cấp học bổng từ các nguồn kinh phí khác nhau.

Điều 5. Các loại học bổng và các khoản chi hỗ trợ người học

1. Học bổng cấp từ nguồn ngân sách: học bổng chính sách là loại học bổng dành cho các đối tượng tuyển sinh và đang học tại các cơ sở giáo dục quốc dân được thực hiện trên cơ sở Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục.

2. Học bổng, khen thưởng và các khoản chi được cấp từ nguồn thu của Trường:

- Học bổng khuyến khích học tập.
- Học bổng Thủ khoa.
- Học bổng vượt khó.
- Khen thưởng sinh viên đạt thành tích học tập, rèn luyện trong năm học.
- Chi hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có tinh thần cầu tiến, phấn đấu trong học tập và rèn luyện:
 - + Chi hỗ trợ tiếp sức đến trường cho sinh viên mới nhập học.
 - + Chi hỗ trợ sinh viên nghèo, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (sau đây gọi tắt là trợ cấp khó khăn).
 - + Chi hỗ trợ sinh viên không có điều kiện về quê dịp Tết.
 - + Chi hỗ trợ sinh viên bị tai nạn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn đột xuất (sau đây gọi tắt là hỗ trợ đột xuất).

3. Học bổng từ các tổ chức phi chính phủ, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước:

- Là học bổng do các trường đại học nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ, cựu sinh viên, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước cấp. Có những học bổng được cấp thường niên, có học bổng được cấp đột xuất theo yêu cầu và điều kiện của phía cấp học bổng.

- Học bổng loại này có thể cấp thông qua Trường hoặc thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể.

4. Học bổng từ chương trình liên kết đào tạo (trong nước hoặc quốc tế):

Học bổng liên kết đào tạo là học bổng được lấy từ nguồn thu của chương trình liên kết đào tạo hoặc nguồn tài trợ của phía đối tác.

5. Học bổng Chính phủ hoặc theo các Hiệp định ký kết giữa Trường cấp cho các đối tượng đi học tại nước ngoài.

Điều 6. Hội đồng xét duyệt

Việc xét duyệt cấp học bổng, khen thưởng và các hoạt động hỗ trợ của người học do Hội đồng xét duyệt quy định. Thành phần hội đồng gồm:

- Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền).
- Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó phòng Công tác Sinh viên & Thanh tra Giáo dục (CTSV & TTrGD).
- Các ủy viên: là đại diện của các phòng Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Kế hoạch – Tài chính, các Trường khoa đào tạo (nếu có), Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, thư ký là chuyên viên phụ trách.

Chương II

HỌC BỔNG CẤP TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH

Điều 7. Đối tượng và mức học bổng chính sách

1. Đối tượng áp dụng: sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục.

2. Mức học bổng chính sách:

- Trong một năm, học bổng được cấp đủ 12 tháng. Đối với các chương trình đào tạo có thời gian dưới 01 năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng được cấp theo số tháng thực học của năm học đó.

- Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung thì mức học bổng chính sách được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với các quyết định điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước, bảo đảm mức học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu.

Điều 8. Hồ sơ và thủ tục xét, cấp học bổng

1. Hồ sơ xét, cấp học bổng chính sách bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao hợp lệ giấy báo trúng tuyển.
- Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục (theo mẫu quy định).
- Bản cam kết của sinh viên (theo mẫu quy định).

2. Thủ tục xét, cấp học bổng chính sách:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhập học, sinh viên nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến theo quy định về Sở Nội vụ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Mỗi sinh viên chỉ nộp một bộ hồ sơ một lần để đề nghị cấp học bổng trong cả thời gian học tại cơ sở giáo dục.

- Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Sinh viên nhận học bổng chính sách trực tiếp tại Sở Nội vụ hoặc thông qua tài khoản ngân hàng của sinh viên theo định kỳ xét, cấp học bổng.

Điều 9. Dừng cấp học bổng chính sách, bồi hoàn học bổng chính sách

1. Sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận học bổng chính sách, kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực.

2. Sinh viên bị đình chỉ học tập thì không được nhận học bổng chính sách trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khác (không do kỷ luật hoặc tự thôi học).

3. Sinh viên đã nhận học bổng chính sách mà tự thôi học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì phải bồi hoàn toàn bộ số tiền học bổng đã nhận từ đầu khoá học đến thời điểm thôi học cho cơ quan cấp học bổng theo phân cấp quản lý.

Chương III

HỌC BỔNG CẤP TỪ NGUỒN THU CỦA TRƯỜNG

MỤC 1. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều 10. Đối tượng, điều kiện và mức học bổng

1. Đối tượng:

- Sinh viên hệ đại học chính quy còn trong thời gian đào tạo theo kế hoạch của khóa học có kết quả học tập và rèn luyện trong mỗi học kỳ từ khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng và còn trong chỉ tiêu được cấp học bổng.

- Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, sinh viên thuộc diện trợ cấp xã hội và sinh viên diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện vào diện được xét, cấp học bổng KKHT tại quy định này thì được xét, cấp học bổng KKHT như những sinh viên khác.

2. Điều kiện để sinh viên tham gia xét học bổng KKHT:

Sinh viên cần thỏa các điều kiện sau:

a. Đang trong thời gian các học kỳ chính của khóa học. Học bổng KKHT chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo. Thời gian tạm dừng, kéo dài và thời gian học lấy bằng thứ 2 không được xét cấp học bổng.

b. Sinh viên có kết quả điểm học tập trung bình học kỳ chính và điểm rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.

c. Điểm xét học bổng, khen thưởng được tính theo thang điểm 10 của các môn học tích lũy (tính điểm thi, kiểm tra hết môn học) và điểm trung bình chung học kỳ từ 7.0 trở lên không có điểm thi dưới 5,0 hoặc kiểm tra hết môn học không đạt.

d. Đối với đào tạo theo học chế tín chỉ: sinh viên đạt 5 điểm trở lên đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ được tính vào điểm trung bình tích lũy; số tín chỉ tích lũy sinh viên đăng ký trong học kỳ tương đương 15 tín chỉ. Các trường hợp đặc biệt thì

tùy điều kiện thực tế tại học kỳ xét cấp học bằng KKHT, Hội đồng Nhà trường sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên biết.

e. Tổng số tín chỉ tích lũy được xét học bằng trong 1 khóa học không vượt quá tổng số tín chỉ tích lũy trong chương trình đào tạo ngành chính đã được Hiệu trưởng duyệt.

f. Đối với học kỳ cuối theo thời gian của khóa học, sinh viên phải có tổng số tín chỉ xét học bằng ≥ 07 tín chỉ.

3. Các mức học bằng:

a. Mức học bằng loại Khá: có điểm trung bình chung học tập loại khá trở lên và điểm rèn luyện loại khá trở lên.

b. Mức học bằng loại Giỏi: có điểm trung bình chung học tập loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện loại tốt trở lên.

c. Mức học bằng loại Xuất sắc: có điểm trung bình chung học tập loại xuất sắc và điểm rèn luyện loại xuất sắc.

Điều 11. Xếp loại học tập của học kỳ và xếp loại học bằng

1. Xếp loại học tập của học kỳ:

Điểm trung bình chung học kỳ (ĐTBHK)	Xếp loại học tập của học kỳ
Từ 7 đến cận 8	Loại khá
Từ 8 đến cận 9	Loại giỏi
Từ 9 đến 10	Loại xuất sắc

2. Xếp loại rèn luyện của học kỳ:

Điểm tổng kết chung rèn luyện học kỳ	Xếp loại rèn luyện của học kỳ
Từ 65 điểm đến 79 điểm	Loại khá
Từ 80 điểm đến 89 điểm	Loại tốt
Từ 90 điểm đến 100 điểm	Loại xuất sắc

3. Xếp loại học bằng như sau:

Xếp loại điểm rèn luyện	Xuất sắc	Tốt	Khá
Xếp loại điểm học tập			
Xuất sắc	Xuất sắc	Giỏi	Khá
Giỏi	Giỏi	Giỏi	Khá
Khá	Khá	Khá	Khá

4. Mức tối thiểu tiền học bổng KKHT :

STT	Xếp loại	Hệ đào tạo	Học bổng/học kỳ
1	Xuất sắc	Chính quy	100% học phí / học kỳ
2	Giỏi	Chính quy	60% học phí / học kỳ
3	Khá	Chính quy	40% học phí / học kỳ

Điều 12. Quỹ học bổng KKHT

- Quỹ học bổng KKHT hàng năm do Hiệu trưởng nhà trường quyết định và được trích từ nguồn thu học phí của Nhà trường.

- Căn cứ Quỹ học bổng KKHT đã được Hiệu trưởng phê duyệt Phòng CTSV&TTrGD sẽ tham mưu, phân bổ về các Khoa đào tạo cho từng khóa học theo công thức:

$$Q_{HBHN} = \frac{Q_{HBT}}{S_{SVT}} \times S_{SVHN}$$

Trong đó:

+ Q_{HBHN} : Quỹ học bổng KKHT của từng khóa học trong từng học kỳ (nếu chi không hết sẽ được chuyển sang quỹ dành cho các hoạt động khen thưởng cho sinh viên).

+ Q_{HBT} : Quỹ học bổng KKHT chung của Trường trong từng học kỳ.

+ S_{SVT} : Số lượng sinh viên toàn trường đủ điều kiện theo mục a, khoản 2, Điều 10.

+ S_{SVHN} : Số lượng sinh viên hiện tại của mỗi khóa đào tạo.

Điều 13. Thời gian xét, cấp học bổng KKHT

Vào tuần thứ 8 sau khi kết thúc học kỳ, căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, Hội đồng Nhà trường tiến hành xét, cấp học bổng KKHT.

Điều 14. Quy trình xét học bổng KKHT

- Bước 1: cuối năm học, phòng CTSV&TTrGD dự trù kinh phí chi hỗ trợ các hoạt động cho người học, trong đó có định mức học bổng KKHT từng học kỳ, năm học trình Hội đồng Nhà trường thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt.

- Bước 2: căn cứ vào quỹ học bổng KKHT được phê duyệt trong năm học, phòng CTSV&TTrGD phân bổ số suất học bổng KKHT theo khóa học cho các khoa trong từng học kỳ.

- Bước 3: phòng Đào tạo tổng kết điểm số học tập (kết quả học tập) tất cả các môn học sau 4 tuần khi kết thúc đợt thi cuối kỳ và công bố kết quả kịp thời để làm cơ sở xét học bổng KKHT.

- Bước 4: căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, Quỹ học bổng đã được phòng CTSV&TTrGD phân bổ trong học kỳ, các Khoa tiến hành họp xét học bổng KKHT theo từng khóa học như sau:

- Phân bổ quỹ học bổng theo khóa học trên cơ sở tỷ lệ số lượng sinh viên thuộc Khoa.

- Tiến hành xét từ loại xuất sắc trở xuống đến hết quỹ học bổng.

- Nếu nhiều sinh viên có điểm trung bình chung học tập bằng nhau, thì xét lần lượt theo các tiêu chí: điểm rèn luyện; con gia đình thương binh, liệt sỹ; con hộ nghèo; dân tộc vùng cao; thành tích của sinh viên trong công tác Đoàn - Hội.

Bước 5: các Khoa công khai danh sách dự kiến sinh viên được xét, cấp học bổng đến toàn thể sinh viên thuộc Khoa trong thời hạn 01 tuần. Sau đó gửi biên bản họp xét về phòng CTSV&TTrGD kèm theo bản tổng hợp và danh sách sinh viên đề nghị xét, cấp học bổng KKHT trong học kỳ.

Bước 6: phòng CTSV&TTrGD kiểm tra, tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện xét, cấp học bổng KKHT trong thời hạn 01 tuần. Phối hợp các Khoa, đơn vị liên quan để xử lý thông tin phản hồi của sinh viên (nếu có).

Bước 7: phòng CTSV&TTrGD thông qua Hội đồng xét cấp trường và trình Hiệu trưởng ra quyết định, các Khoa có trách nhiệm công bố rộng rãi Quyết định, Danh sách sinh viên được cấp học bổng KKHT, thông báo thời gian và địa điểm nhận học bổng KKHT cho sinh viên.

Lưu ý:

- Nếu tổng số tiền học bổng của khóa học cao hơn quỹ học bổng được phân bổ của khóa học thì học bổng được cấp từ sinh viên có điểm tổng kết học kỳ từ cao đến thấp cho tới khi hết quỹ học bổng được phân bổ của khóa học.

- Số tiền học bổng phân bổ còn dư của các khóa học sẽ được điều tiết cho các học kỳ sau. Không được dùng tiền quỹ phân bổ dư của khóa học này chuyển sang khóa học khác.

MỤC 2. HỌC BỔNG THỦ KHOA

Điều 15. Đối tượng

1. Sinh viên năm nhất theo học hệ chính quy bậc đại học đạt tổ hợp điểm Thủ khoa, Á khoa đầu vào (tuyển sinh) của Trường.

2. Sinh viên năm thứ hai trở đi đạt thành tích Thủ khoa của các ngành đào tạo.

3. Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội, diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đủ điều kiện về kết quả học tập và rèn luyện vẫn được xét, cấp học bổng như những sinh viên khác.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện và mức học bổng

1. Học bổng Thủ khoa, Á khoa Trường đối với sinh viên đầu vào:

- Tiêu chuẩn: sinh viên có điểm tổ hợp các môn thi dùng để xét tuyển đợt 1 cao nhất Trường, nhất ngành đào tạo (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên).

- Điều kiện: là sinh viên thuộc Trường có hồ sơ nhập học (thời khóa biểu) ổn định tính đến thời điểm xét cấp học bổng.

- Mức học bổng: thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

2. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất theo ngành:

- Tiêu chuẩn:

- + Điểm xét học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất ngành là điểm trung bình chung của học kỳ chính trong năm học.

- + Điểm rèn luyện được xác định theo Quy định hiện hành của Trường về đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều kiện:

- + Sinh viên có kết quả rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên, kết quả học tập cao nhất ngành với tổng số môn học đăng ký tương đương 15 tín chỉ tích lũy tại học kỳ xét học bổng. Các môn không trong số tín chỉ tích lũy sẽ được loại trừ khi xét điểm học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất ngành.

- + Sinh viên không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong thời gian xét, cấp học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất ngành.

- Mức học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất ngành tương ứng với 100% mức học phí chính quy trong học kỳ.

Điều 17. Thời gian, số suất và quy trình xét, cấp học bổng

1. Thời gian và số suất:

- Học bổng Thủ khoa, Á khoa đầu vào (tuyển sinh) của Trường được xét ngay sau khi kết thúc đợt nhập học hàng năm. Tổng số suất học bổng gồm 01 Thủ khoa, 02 Á khoa.

- Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập cao nhất theo ngành: thời gian xét, cấp học bổng được tiến hành vào tuần thứ 8 sau khi kết thúc học kỳ (xét điểm trung bình tích lũy các môn học và kết quả rèn luyện theo quy định). Tổng số suất học bổng phụ thuộc vào số ngành đào tạo của Trường tại thời điểm xét học bổng.

2. Quy trình xét duyệt:

- Bước 1: căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét, cấp học bổng được nêu tại Điều 10 và Điều 11, Chương III của Quy định này, Phòng Đào tạo phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, các Khoa đào tạo tiến hành xét chọn sinh viên có kết quả cao nhất mỗi ngành.

- Bước 2: phòng Đào tạo tổng hợp và lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét học bổng trình Hội đồng xét, cấp học bổng thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng theo quy định.

MỤC 3. HỌC BỔNG SINH VIÊN VƯỢT KHÓ

Điều 18. Đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện

1. Đối tượng: sinh viên hệ đại học chính quy thuộc diện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Tiêu chuẩn:

STT	Đối tượng
1	Sinh viên thuộc gia đình hộ cận nghèo; Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
2	Sinh viên thuộc gia đình hộ nghèo
3	Sinh viên mồ côi cha hoặc mẹ, cha hoặc mẹ bị bệnh hiểm nghèo
4	Sinh viên bị tàn tật, bệnh hiểm nghèo; Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

3. Điều kiện:

- Sinh viên thuộc đối tượng 1, 2 và 3 có điểm học tập trung bình học kỳ (tính theo hệ số 10) các môn học tích lũy đạt loại khá trở lên (không có điểm thi dưới 5) và điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên.

- Sinh viên thuộc đối tượng 4 có điểm học tập trung bình học kỳ (tính theo hệ số 10) các môn học tích lũy đạt Trung bình trở lên (không có điểm thi dưới 5) và điểm rèn luyện từ loại Khá trở lên.

Lưu ý: không xét tới điều kiện về số lượng số tín chỉ tích lũy theo học kỳ.

Điều 19. Định mức, thời gian và thủ tục xét, cấp học bổng

- Mức học bổng:

Đối tượng	Mức học bổng
1	25% mức học phí của học kỳ
2	35% mức học phí của học kỳ

3	50% mức học phí của học kỳ
4	100% mức học phí của học kỳ

- Thời gian xét học bổng: theo từng học kỳ (02 học kỳ chính).
- Thủ tục hồ sơ xét, cấp học bổng sinh viên vượt khó:
 - + Đơn xin xét học bổng sinh viên vượt khó (theo mẫu).
 - + Bảng điểm học tập tích lũy, kết quả rèn luyện của học kỳ xét học bổng.

Lưu ý: Điểm sử dụng để xét học bổng sinh viên vượt khó là điểm của học kỳ liền trước (không tính học kỳ hè).

- + Bản sao có chứng thực hồ sơ minh chứng theo từng đối tượng:

* Đối tượng 1 và 2: Sổ hoặc giấy hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo được cấp trong năm; hồ sơ hoặc Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương cư trú xác nhận (còn thời hạn trong học kỳ xét học bổng).

* Đối tượng 3: Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và giấy chứng tử hoặc hồ sơ bệnh án (có xác nhận của bệnh viện trong học kỳ xét học bổng) của cha hoặc mẹ.

* Đối tượng: Bản sao giấy giám định y khoa hoặc hồ sơ bệnh án (có xác nhận của bệnh viện trong học kỳ xét học bổng) của sinh viên; Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và giấy chứng tử của cha, mẹ.

Lưu ý: đối với những trường hợp đặc biệt khác, hội đồng sẽ xem xét ra quyết định.

Điều 20. Quy trình xét, cấp học bổng sinh viên vượt khó

- Bước 1: thông báo nộp hồ sơ

+ Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét, cấp học bổng sinh viên vượt khó, Phòng CTSV&TTrGD dự thảo, trình ký và triển khai Thông báo nộp hồ sơ đến sinh viên Trường.

+ Căn cứ nội dung Thông báo sinh viên nộp hồ sơ, các giấy tờ liên quan xin xét học bổng Sinh viên vượt khó theo quy định.

- Bước 2: xét chọn

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét, cấp học bổng sinh viên vượt khó được nêu tại Điều 18, Chương III của Quy định này, Phòng CTSV&TTrGD tiến hành tiếp nhận, phân loại hồ sơ và lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện trình Hội đồng xét, cấp học bổng thông qua và trình Hiệu trưởng ra Quyết định.

MỤC 4. HỌC BỔNG CHO HỌC VIÊN CAO HỌC

Điều 21. Đối tượng, tiêu chuẩn và định mức

1. Đối tượng: học viên cao học đang trong thời gian học tập chính khóa tại Trường.

2. Tiêu chuẩn: có kết quả học tập đạt mức cao nhất ngành và nhất khóa (điểm xét học bổng dành cho học viên cao học là điểm trung bình chung của học kỳ chính trong năm học).

3. Mức học bổng:

- Danh hiệu Thủ khoa Trường trị giá: 15.000.000 đồng.
- Giấy khen hiệu trưởng.

Điều 22. Thời gian, số suất và quy trình xét, cấp học bổng

1. Thời gian: thời gian xét, cấp học bổng được tiến hành sau khi kết thúc thời gian học tập chính khóa tại Trường.

2. Quy trình xét duyệt:

- Bước 1: căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét, cấp học bổng được nêu tại Điều 21. Phòng Sau Đại học và hợp tác Quốc tế phối hợp với các Khoa đào tạo tiến hành xét chọn học viên có kết quả cao nhất mỗi ngành.

- Bước 2: phòng Sau Đại học và hợp tác Quốc tế tổng hợp và lập danh sách học viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét học bổng trình Hội đồng xét, cấp học bổng thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng theo quy định.

MỤC 5. KHEN THƯỞNG SINH VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH CAO TRONG NĂM HỌC

Điều 23. Khen thưởng sinh viên đạt thành tích học tập, rèn luyện cao trong năm học

1. Đối tượng: sinh viên hệ đại học hệ chính quy các Khóa đang học tập, rèn luyện tại Trường

2. Tiêu chuẩn:

- Điểm học tập (các môn tích lũy) và rèn luyện trung bình cả năm đạt từ loại Khá trở lên (tính điểm trung bình chung cả năm học, không có điểm thi dưới 5,0).

- Số tín chỉ quy định: 15 tín chỉ/học kỳ (các trường hợp đặc biệt thì tùy điều kiện thực tế tại học kỳ xét khen thưởng, Hội đồng Nhà trường sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên).

- Sinh viên không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong năm học.

3. Điều kiện:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc.
- Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên (trung bình điểm học tập cả năm từ 7.0 - 7.9 tính theo thang điểm 10, trung bình điểm rèn luyện cả năm từ 65- 79).

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên (trung bình điểm học tập cả năm từ 8.0 -8.9, trung bình điểm rèn luyện cả năm từ 80 - 89).

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập và rèn luyện từ xuất sắc trở lên (trung bình điểm học tập cả năm từ 9.0 - 10, trung bình điểm rèn luyện cả năm từ 90 trở lên).

- Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

Lưu ý:

- Nếu sinh viên có kết quả học tập hoặc rèn luyện ở bậc thấp hơn sẽ xét danh hiệu ở bậc thấp tương ứng.

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật.

b) Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm 2 danh hiệu Lớp sinh viên Tiên tiến và Lớp sinh viên Xuất sắc.

- Đạt danh hiệu lớp Tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 20% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc trở lên.

+ Có từ 50% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt trở lên.

+ Không có sinh viên đạt điểm rèn luyện yếu, kém.

- Đạt danh hiệu lớp Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 30% sinh viên đạt điểm rèn luyện xuất sắc.

+ Có từ 60% sinh viên đạt điểm rèn luyện tốt.

+ Không có sinh viên điểm rèn luyện yếu, kém.

4. Định mức, thời gian khen thưởng:

- Định mức khen thưởng: căn cứ bảng dự trù kinh phí được Hiệu trưởng phê duyệt hàng năm, Phòng CTSV&TTrGD cân đối danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham mưu, đề xuất mức khen thưởng phù hợp cho sinh viên đạt thành tích học tập, rèn luyện trong năm học.

- Thời gian khen thưởng: theo năm học (cuối học kỳ 2).

5. Quy trình xét khen thưởng sinh viên đạt thành tích học tập, rèn luyện:

- Bước 1: phòng CTSV&TTrGD căn cứ tiến độ đào tạo của Trường để triển khai thông báo xét khen thưởng năm học đến sinh viên các lớp.

- Bước 2: các lớp triển khai họp xét, lập biên bản, danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp (theo mẫu) đề nghị khoa xem xét.

- Bước 3: căn cứ biên bản, danh sách đề xuất sinh viên khen thưởng các lớp trực thuộc, Khoa tiến hành họp xét đối với sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Sau đó lập biên bản, tổng hợp danh sách đề xuất khen thưởng sinh viên thuộc Khoa quản lý nộp về Phòng CTSV&TTrGD theo quy định (theo mẫu).

- Bước 4: phòng CTSV&TTrGD tổng hợp hồ sơ khen thưởng sinh viên toàn Trường, trình Hội đồng họp xét khen thưởng sinh viên trong năm học. Ra quyết định trình Hiệu trưởng ký khen thưởng cho sinh viên.

MỤC 6. CÁC KHOẢN CHI HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 24. Chi hỗ trợ tiếp sức đến trường cho sinh viên mới nhập học

- Tiêu chuẩn: Sinh viên năm nhất có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi nhập học.
- Điều kiện: Sinh viên có hồ sơ nhập học theo tiến độ tuyển sinh của Trường.
- Mức hỗ trợ: Căn cứ tình hình thực tế Hiệu trưởng quyết định mức hỗ trợ phù hợp, tạo điều kiện cho sinh viên nhập học theo tiến độ của Trường.
- Thủ tục xét hỗ trợ sinh viên:
 - + Đơn xin xét hỗ trợ học phí nhập học.
 - + Bản sao có chứng thực hồ sơ minh chứng theo từng trường hợp cụ thể.
 - + Phòng CTSV&TTrGD có ý kiến đề xuất, trình Hiệu trưởng phê duyệt trực tiếp khi nhận hồ sơ nhập học.

Điều 25. Chi hỗ trợ sinh viên nghèo, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (trợ cấp khó khăn)

1. Tiêu chuẩn: sinh viên của Trường thuộc các đối tượng được quy định trong Khoản 2 điều 18 của Chương này nhưng chưa đủ điều kiện hoặc chưa được xét học bổng sinh viên vượt khó.
2. Điều kiện:
 - Sinh viên chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, nội quy, quy định của Trường.
 - Kết quả rèn luyện năm học đạt từ loại Khá trở lên (không tính học lực).
3. Định mức, thời gian và thủ tục xét hỗ trợ:
 - Định mức chi hỗ trợ trợ cấp khó khăn cho sinh viên do Hiệu trưởng quyết định.
 - Thời gian xét chi hỗ trợ trợ cấp khó khăn cho sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ (02 học kỳ chính).
 - Thủ tục hồ sơ xem xét trợ cấp khó khăn:
 - + Đơn xin xét trợ cấp khó khăn (theo mẫu quy định).

+ Bản sao có chứng thực hồ sơ minh chứng theo từng tiêu chuẩn được nêu tại Điều 19 của Chương này.

4. Quy trình xét trợ cấp khó khăn:

- Bước 1: thông báo nộp hồ sơ

+ Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét, chi hỗ trợ cho sinh viên, Phòng CTSV&TTrGD dự thảo, trình ký và triển khai Thông báo nộp hồ sơ đến sinh viên Trường.

+ Căn cứ nội dung Thông báo sinh viên nộp hồ sơ, các giấy tờ liên quan xin xét trợ cấp khó khăn theo quy định.

- Bước 2: xét chọn

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện xét chi hỗ trợ cho sinh viên, Phòng CTSV&TTrGD tiến hành tiếp nhận, phân loại hồ sơ và lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện trình Hội đồng xét, chi hỗ trợ thông qua và trình Hiệu trưởng ra Quyết định.

Điều 26. Chi hỗ trợ sinh viên không có điều kiện về quê dịp Tết

1. Đối tượng: sinh viên thuộc Trường có khó khăn về kinh tế, không có điều kiện về quê thăm gia đình nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

2. Quy trình tổ chức:

- Phòng CTSV&TTrGD lập kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt, thông báo triển khai, theo dõi tiến độ và phối hợp với ban cán sự các Lớp để đảm bảo tiến trình thực hiện trong sinh viên. Kiểm tra thông tin, tổng hợp danh sách, chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đúng đối tượng chi hỗ trợ “Sinh viên không có điều kiện về quê dịp Tết Nguyên đán”.

- Phòng CTSV&TTrGD, Ký Túc xá và Đoàn Thanh niên tổ chức buổi gặp gỡ, giao lưu giữa Nhà trường với sinh viên tạo không khí vui vẻ, ấm áp, thân tình.

Điều 27. Chi hỗ trợ người học bị tai nạn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn đột xuất (hỗ trợ đột xuất)

1. Đối tượng: người học thuộc Trường bị tai nạn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị lâu dài (dừng học tập), có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

2. Định mức: định mức chi hỗ trợ đột xuất do Hiệu trưởng quyết định.

3. Quy trình thực hiện:

- Căn cứ giấy đề nghị của các Khoa quản lý sinh viên, Phòng CTSV&TTrGD có ý kiến đề xuất, trình Hiệu trưởng phê duyệt và phối hợp với các đơn vị liên quan trong Trường để hoàn thành thủ tục chi hỗ trợ đột xuất cho sinh viên theo quy định.

- Phòng CTSV&TTrGD phối hợp với Đoàn Thanh niên, Khoa chuyên ngành tổ chức thăm hỏi, động viên sinh viên và gia đình vượt qua khó khăn.

Điều 28. Chi hỗ trợ giảm học phí cho anh (chị) em sinh đôi/sinh ba, anh (chị) em ruột học chung trường

1. Đối tượng: sinh viên thuộc Trường có anh (chị) em sinh đôi/sinh ba hoặc anh (chị) em ruột đang học tại Trường (chỉ tính sinh viên học đúng thời gian quy định trong chương trình đào tạo, các trường hợp kéo dài thời gian đào tạo sẽ không được hỗ trợ này).

2. Điều kiện: sinh viên chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, nội quy, quy định của Trường.

3. Thủ tục hồ sơ xét giảm học phí cho anh (chị) em sinh đôi/sinh ba, anh (chị) em ruột học chung trường:

- Đơn xin xét miễn giảm học phí (theo mẫu).
- Bản sao có chứng thực giấy khai sinh của từng sinh viên.

4. Thời gian thực hiện: thời gian xét giảm học phí cho anh (chị) em sinh đôi/sinh ba, anh (chị) em ruột học chung trường được thực hiện theo từng học kỳ (không tính học lại, học cải thiện...).

5. Mức chi hỗ trợ:

- Anh chị em sinh đôi: 50% học phí/ sinh viên của học kỳ được xét.
- Anh chị em sinh ba: 100% học phí/ sinh viên của học kỳ được xét.
- Anh chị em ruột: 30% học phí/ sinh viên của học kỳ được xét.

6. Quy trình xét hỗ trợ:

- Bước 1: thông báo nộp hồ sơ
 - + Căn cứ đối tượng, điều kiện xét giảm học phí phòng CTSV&TTrGD dự thảo, trình ký và triển khai Thông báo sinh viên nộp hồ sơ đến sinh viên Trường.
 - + Căn cứ nội dung Thông báo sinh viên nộp hồ sơ, các giấy tờ liên quan xin giảm học phí theo quy định.
- Bước 2: xét chọn
 - + Phòng CTSV&TTrGD hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp danh sách đề nghị xem xét, hỗ trợ trình Hội đồng xét.
 - + Căn cứ hồ sơ sinh viên nộp, Hội đồng xem xét đề xuất, sau đó trình Hiệu trưởng ra quyết định chi hỗ trợ sinh viên.

MỤC 7. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC THUẬT CHO SINH VIÊN

Điều 29. Khái niệm về hoạt động học thuật của sinh viên

Hoạt động học thuật dành cho sinh viên là những hoạt động gắn liền với các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo của Nhà trường được thiết kế tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, đẩy mạnh chất lượng công tác nghiên cứu khoa học và tạo môi trường rèn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên, góp phần hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học.

Điều 30. Nội dung các hoạt động học thuật của sinh viên

- Hoạt động học thuật dành cho sinh viên bao gồm các cuộc thi học thuật, cuộc thi sinh viên NCKH, các giải thưởng, ngày hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, seminar, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động của các CLB học thuật và những hoạt động khác có liên quan đến chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, định hướng ngành nghề, việc làm cho sinh viên.

- Các hoạt động học thuật dành cho sinh viên phải đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với chương trình đào tạo, định hướng ngành nghề và đa dạng hình thức, thể loại để thu hút sinh viên tham gia.

Điều 31. Quy trình thực hiện các hoạt động học thuật của sinh viên

- Bước 1. Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp số lượng sinh viên nộp học phí của từng Khoa, phòng Khoa học Công nghệ ra quyết định cấp kinh phí học thuật theo từng năm học. Kinh phí được cấp hàng năm cho các Khoa đào tạo căn cứ vào số lượng sinh viên thuộc Khoa đào tạo đã nộp học phí theo năm học theo mức bình quân chung là 50.000đ/sinh viên.

- Bước 2: Các khoa tiến hành tổ chức các hoạt động học thuật cho sinh viên theo đúng Kế hoạch học thuật năm học được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Bước 3: Các khoa nộp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ liên quan đến hoạt động học thuật của sinh viên (đính kèm kế hoạch đã được hiệu trưởng Phê duyệt) về Phòng Kế hoạch tài chính để làm thủ tục quyết toán.

- Bước 4: Sau khi hoàn thành các kế hoạch học thuật, các Khoa nộp danh sách sinh viên tham gia về phòng Khoa học Công nghệ tổng hợp gửi Phòng CTSV&TTrGD để cộng điểm rèn luyện.

MỤC 8. QUY ĐỊNH CẤP PHÁT CÁC LOẠI HỌC BỔNG KHÁC

Điều 32. Học bổng từ các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước

1. Mức học bổng: phụ thuộc vào từng tổ chức hoặc nguồn cấp trong từng năm, được tính bằng tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ. Trong trường hợp giá trị học bổng được tính bằng ngoại tệ, sinh viên được nhận học bổng bằng tiền Việt Nam sau khi qui đổi theo tỉ giá hối đoái của ngân hàng tại thời điểm trao học bổng.

2. Số lượng sinh viên được nhận hàng năm: do tổ chức hoặc nguồn tài trợ quy định.

- Về kết quả học tập:

+ Đối với các khoá đào tạo: tại học kỳ xét học bổng, đảm bảo hoàn thành và đạt kết quả học tập từ loại Khá trở lên (điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 7.0 trở lên), không có điểm học phần nào điểm dưới 5,0.

+ Xem xét ưu tiên đối với sinh viên thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn nhưng cố gắng vươn lên đạt kết quả học tập, rèn luyện theo quy định.

- Về kết quả rèn luyện: được xếp từ loại Khá trở lên.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng:

- Lựa chọn đúng đối tượng theo yêu cầu và điều kiện của phía cấp học bổng.

- Trên cơ sở chỉ tiêu cho phép của từng học bổng, sắp xếp các đối tượng có đủ tiêu chuẩn theo trật tự ưu tiên từ cao xuống thấp và xét cho tới khi hết chỉ tiêu.

- Đảm bảo tính công bằng trong việc xét. Tại thời điểm xét học bổng, người có kết quả học tập và rèn luyện cao hơn thì được nhận học bổng có giá trị cao hơn.

- Lưu ý tỉ lệ sinh viên giữa các đơn vị, các chuyên ngành khi phân bổ và xét học bổng.

- Mỗi sinh viên chỉ nhận 01 lần học bổng này trong một năm theo các nguồn cấp chính thức. Ngoài ra, sinh viên có thể tự do tham gia đăng ký nhận các học bổng không do Trường quản lý.

- Nếu cá nhân và đơn vị tài trợ yêu cầu đối tượng nhận học bổng loại này chưa nhận 01 loại học bổng nào khác trong năm, thì sinh viên có quyền lựa chọn nhận hoặc không nhận.

- Trường hợp sinh viên nhận học bổng tài trợ có giá trị cao hơn học bổng KKHT hoặc các loại học bổng khác (trong học kỳ xét học bổng) tại Trường thì chỉ được nhận 01 suất học bổng/ học kỳ (sinh viên có quyền lựa chọn nhận loại học bổng nào phù hợp).

4. Quy trình xét và cấp học bổng:

- Bước 1: phòng CTSV&TTrGD thông báo tới các đơn vị đào tạo về kế hoạch cấp các học bổng do các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước gửi (căn cứ vào từng loại học bổng để ra thông báo). Thông tin thông báo gồm: tên học bổng (hoặc tên tổ chức/cá nhân cấp), mức tiền cấp tổng thể và mức cấp cho một người, chỉ tiêu, thời gian dự kiến tổ chức lễ phát. Đối với những học bổng đột xuất, Trường và các đơn vị thông báo bổ sung sau khi nhận được thông tin từ phía nguồn cấp.

- Bước 2: các đơn vị đào tạo, Khoa, các tổ chức Đoàn, Hội báo cáo Nhà trường về kế hoạch cấp các loại học bổng tài trợ do đơn vị hoặc tổ chức Đoàn, Hội quản lý.

- Bước 3: trên cơ sở danh sách nguồn tiếp nhận học bổng và kế hoạch cấp học bổng, các đơn vị đào tạo xây dựng kế hoạch phân bổ học bổng của đơn vị mình và thông báo công khai toàn đơn vị.

- Bước 4: phòng CTSV&TTrGD thông báo chính thức danh sách sinh viên được nhận học bổng trước thời gian phát từng học bổng theo kế hoạch. Phòng

CTSV&TTrGD phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức cho sinh viên đến dự Lễ trao học bổng (nếu có) theo thư mời của đơn vị tài trợ.

Điều 33. Học bổng từ chương trình liên kết đào tạo (trong nước hoặc quốc tế)

1. Mức học bổng: phụ thuộc vào từng chương trình, tổ chức hoặc nguồn cấp.
2. Đối tượng được xét cấp: sinh viên, học viên hoặc nghiên cứu sinh đang tham dự chương trình có kết quả học tập tốt, có tư cách đạo đức và quá trình rèn luyện tốt, tích cực tham gia các hoạt động tập thể.
3. Tiêu chuẩn: tiêu chuẩn cụ thể được xây dựng phụ thuộc vào từng chương trình, được thông báo vào đầu năm học hoặc khi chương trình được bắt đầu thực hiện.
4. Quy trình xét cấp học bổng:
 - Bước 1: phòng Sau Đại học và hợp tác Quốc tế lập kế hoạch dành một phần kinh phí hoạt động hoặc khai thác từ phía đối tác liên kết làm quỹ học bổng KKHT.
 - Bước 2: phòng Sau Đại học và hợp tác Quốc tế thông báo công khai số lượng, tiêu chuẩn, mức cấp, điều kiện cấp học bổng đến toàn thể các đối tượng đang tham dự chương trình và tổ chức bình xét tại lớp. Đối với đối tượng chuẩn bị tham gia chương trình thì đơn vị (chương trình đào tạo) cần thông báo rộng rãi các thông tin có liên quan thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc Website của đơn vị.
 - Bước 3: phòng Sau Đại học và hợp tác Quốc tế lập Hội đồng xét cấp học bổng. Trên cơ sở kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên theo các tiêu chí đã đề ra, Hội đồng họp xét duyệt danh sách sinh viên được cấp học bổng và thông báo công khai kết quả.
 - Bước 4: chủ tịch Hội đồng ra quyết định và tổ chức trao học bổng.

Điều 34. Học bổng Chính phủ hoặc theo các Hiệp định ký kết giữa Trường cấp cho các đối tượng đi học tại nước ngoài

1. Tiêu chuẩn: học bổng được cấp cho sinh viên đại học chính quy phụ thuộc vào từng chương trình và sẽ được công bố cụ thể đối với từng loại.
2. Quy trình xét và cấp học bổng:
 - Bước 1: phòng CTSV&TTrGD thông báo đến các đơn vị đào tạo, Khoa những nội dung liên quan đối với các loại học bổng Chính phủ hoặc học bổng do Trường quản lý (chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn xét chọn . . .).
 - Bước 2: vào đầu năm học Phòng Đào tạo cung cấp danh sách SV đạt điểm thủ khoa nhập học của Trường, của Khoa làm cơ sở xét học bổng theo những nội dung liên quan đối với các loại học bổng Chính phủ hoặc học bổng do Trường quản lý.

- Bước 3: các đơn vị đào tạo, Khoa thông báo công khai các thông tin liên quan đến việc xét chọn học bổng tới toàn thể sinh viên khi có các loại học bổng Chính phủ, học bổng do Trường quản lý và học bổng do các đơn vị đào tạo quản lý.

- Bước 4: căn cứ trên yêu cầu của từng loại học bổng các đơn vị đào tạo tổ chức xét cấp học bổng cho các đối tượng đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo nguyên tắc từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Bước 5: các đơn vị đào tạo gửi danh sách các đối tượng đủ điều kiện nhận học bổng về phòng CTSV&TTrGD đối với những học bổng Chính phủ và học bổng do Trường quản lý để Trường xem xét và ra quyết định cử đi học.

- Bước 6: các đơn vị đào tạo thông báo tới các cá nhân đủ điều kiện nhận học bổng và tiến hành các thủ tục cần thiết cho các đối tượng đi học theo đúng những qui định hiện hành về việc cử người đi học ở nước ngoài.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Điều khoản thi hành

- Các loại học bổng, khen thưởng, hỗ trợ người học được chi trả bằng tiền mặt, chuyển khoản theo số tài khoản sinh viên tự kê khai, theo thông báo của Phòng Kế hoạch Tài chính.

- Người học có tên trong danh sách được nhận học bổng, khen thưởng, hỗ trợ phải hoàn tất học phí theo quy định của Trường.

- Người học đạt thành tích, tiêu chuẩn, điều kiện xét cấp nhiều loại học bổng, khen thưởng hoặc hỗ trợ khác nhau trong học kỳ thì chỉ được cấp một định mức cao nhất trong số các loại học bổng/ khen thưởng/ hỗ trợ trên.

- Căn cứ danh sách người học được cấp học bổng, khen thưởng, hỗ trợ trong học kỳ, năm học các Khoa và các đơn vị liên quan có trách nhiệm công bố rộng rãi đến toàn thể người học.

- Căn cứ theo mức, loại học bổng, khen thưởng, hỗ trợ mà người học được xét cấp phòng Kế hoạch Tài chính thực hiện việc chi trả theo quy định.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

- Phòng Kế hoạch Tài chính rà soát tình hình đóng học phí, tổng hợp, tham mưu việc phân bổ các khoản chi học bổng và hỗ trợ người học của trường.

- Vào cuối mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế về các khoản chi học bổng, hỗ trợ người học trong năm học, Phòng CTSV&TTrGD xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí chuẩn bị cho năm học mới liền kề. Sau đó trình Hội đồng Nhà trường xem xét thông qua và trình Hiệu trưởng ra quyết định chi cho người học thuộc Trường.

- Các Khoa căn cứ kế hoạch triển khai của Trường để tiến hành xác định tiêu chí xét cấp các loại học bổng, khen thưởng, hỗ trợ người học theo quy định.

- Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho người học thực hiện tốt quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, cần bổ sung, sửa đổi cập nhật phản ánh về Phòng CTSV&TTrGD để trình Ban giám hiệu xem xét giải quyết. 

 **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Hồng Đăng